

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên toà: Ông **Tô Mạnh Hà** – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 12/6 /2019, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-DSST ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX – DS, ngày 04/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam;
Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Tùng, ông Nguyễn Mạnh Hưng, ông Chu Cao Thắng. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Vũ Mạnh C, sinh năm 1965

2.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971

HKTT: Số 33B, Tổ 3, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, tp. Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số 6, ngõ 2, tổ 5, khu Đồng Vai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, tp. Hà Nội.

Tất cả đều có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Toán

3.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

3.3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T

3.4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T

3.5. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1995. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T

Đều trú tại: Đội 12, thôn Việt An, xã Tân Tiến, Chương Mỹ, tp. Hà Nội.

Có mặt bà T, ông S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Gọi tắt là VIB) – Chi nhánh Nguyễn Huệ (Nay là PGD Văn Phú) ký kết Hợp đồng tín dụng số 093/HĐTD1-VIB038/10 ngày 18/06/2010 và khế ước nhận nợ với vợ chồng ông Vũ Mạnh C và bà Nguyễn Thị M theo các thỏa thuận sau:

- Số tiền vay: 700.000.000đ
- Mục đích vay: Bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị gia đình
- Hình thức giải ngân: tiền mặt

Việc giải ngân thông qua 1 khế ước: Khế ước số 093/KUNN1-VIB038/10 ngày 18/06/2010. Giải ngân cho ông Cường, bà Mai vay 700.000.000đ.

- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 18/6/2010.
- Thời hạn hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng
- Lãi suất vay: 17,8% / năm, điều chỉnh 6 tháng / lần, cụ thể theo khế ước đã ký.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông C, bà M mới trả được 371.080.915 đồng, trong đó bao gồm 198.900.000 đồng nợ gốc; 171.984.823 đồng nợ lãi trong hạn; 196.092 đồng nợ lãi quá hạn.

Như vậy vợ chồng ông C và bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng. VIB đã nhiều lần thông báo yêu cầu vợ chồng ông Cường và bà Mai trả nợ nhưng ông C, bà M không trả.

Tính đến ngày 12/6/2019 thì theo hợp đồng đã giao kết, VIB yêu cầu vợ chồng ông C và bà M phải trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ như sau:

Tổng nợ phải trả: 1.890.067.092 đồng.

+ Nợ gốc: 501.100.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 195.340.067 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 1.193.627.025 đồng

Kể từ ngày 13/6/2019 vợ chồng ông C và bà M tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Các bên đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 1843/2010 quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/06/2010 tại Văn Phòng Công chứng Hà Đông, Tp Hà Nội; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo đó tài sản thế chấp cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 38, diện tích 247m² tại địa chỉ thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 401428 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/03/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn S.

VIB khẳng định việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp ông C và bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, VIB yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết.

2. Bị đơn ông C, bà M trình bày và xác nhận:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ:

Bị đơn thừa nhận đã ký Hợp đồng tín dụng số: 093/HĐTD1-VIB038/10 ngày 18/06/2010 và khế ước nhận nợ để vay của VIB số tiền gốc là 700.000.000 đồng.

Các nội dung trong thỏa thuận tín dụng đúng như đại diện nguyên đơn trình bày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Tính đến ngày 12/6/2019 thì vợ chồng ông Cường, bà Mai đã trả được cho VIB số tiền 371.080.915 đồng, trong đó bao gồm 198.900.000 đồng nợ gốc; 171.984.823 đồng nợ lãi trong hạn; 196.092 đồng nợ lãi quá hạn.

Ông Cường, bà Mai xác nhận nghĩa vụ còn nợ ngân hàng VIB tính đến ngày 12/6/2019 là:

Tổng nợ phải trả: 1.890.067.092 đồng.

+ Nợ gốc: 501.100.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 195.340.067 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 1.193.627.025 đồng

Kể từ ngày 13/6/2019 ông C, bà M tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Các bên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1843/2010 quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/06/2010 tại Văn Phòng Công chứng Hà Đông, Tp Hà Nội; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo đó tài sản thế chấp

cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 38, diện tích 247m² tại địa chỉ thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 401428 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/03/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn S

Việc ký Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và trực tiếp ký đúng quy định pháp luật. Khối tài sản thế chấp này thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của hộ ông Nguyễn Văn S. Hiện trên khối tài sản đã thế chấp có vợ chồng ông S, bà T, chị T, anh T, chị V, cháu B, cháu N sinh năm 2011 (con chị T) cùng sinh sống, ngoài ra không cho ai mượn, không cho ai thuê, ở nhờ, không cầm cố thế chấp cho bất kỳ tổ chức cá nhân nào khác (ngoài VIB). Khối tài sản đã thế chấp vẫn nguyên trạng như khi thế chấp, có tình trạng đúng như “ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ” do Tòa án và chính quyền địa phương tiến hành.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông S bà T trình bày:

Ông S, bà T xác nhận vợ chồng ông bà và các con có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1843/2010 quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 17/6/2010 tại Văn Phòng Công chứng Hà Đông, Tp Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 38, diện tích 247m² tại địa chỉ thôn V, xã T, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 401428 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/3/2004 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn S.

Quan điểm ông S, bà T đề nghị ông C, bà M có trách nhiệm trả hết nợ cho ngân hàng VIB để giải chấp trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đã được Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải, kiểm tra chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ;

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng là: **1.890.067.092 đồng**.

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn là ông Vũ Mạnh C và bà Nguyễn Thị M cư trú tại: Số nhà 6, ngõ 2, tổ 5, khu Đồng Vai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời điểm giao kết HĐTD, HĐTCTS, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

[2]. Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 093/HĐTD1-VIB038/10 ngày 18/6/2010. Việc giải ngân thông qua khế ước: Khế ước số 093/KUNN1-VIB038/10 ngày 18/6/2010 (Giải ngân cho ông C và bà M vay 700.000.000đ); Mục đích bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị gia đình. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng số 093/HĐTD1-VIB038/10 ngày 18/6/2010 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đã giải ngân cho bà M và ông C vay đủ số tiền 700.000.000 đồng, bà M, ông C đã nhận đủ thông qua khế ước. Như vậy Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông C, bà M mới trả được 371.080.915 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của hợp đồng. Đến nay vợ chồng ông C, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay trên. Như vậy ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam khởi kiện đề nghị buộc ông C, bà M phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc ông Vũ Mạnh C và bà Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ cả gốc và lãi phát sinh của khoản vay tính đến 12/6/2019 là Tổng nợ phải trả: 1.890.067.092 đồng. Cụ thể:

+ Nợ gốc: 501.100.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 195.340.067 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 1.193.627.025 đồng

Kể từ ngày 13/6/2019, ông C, bà M phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (được điều chỉnh mức lãi suất theo từng thời kỳ như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 093/HĐTD1-VIB038/10 ngày 18/6/2010).

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Xét: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1843/2010 quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 17/6/2010 tại Văn Phòng Công chứng Hà Đông, Tp Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật ngày. Theo đó tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 38, diện tích 247m² tại địa chỉ thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 401428 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn S. Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì ông S, bà T, anh T, chị T không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 1843/2010 quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 17/6/2010 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó trường hợp ông Vũ Mạnh C và bà Nguyễn Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 38, diện tích 247m² tại địa chỉ thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 401428 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn S, để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 093/HĐTD1-VIB038/10 ngày 18/6/2010.

Đối với đề nghị của ông S và bà T: Tại phiên tòa ông S, bà T thừa nhận có ký hợp đồng thế chấp tài sản là thửa đất số 192, tờ bản đồ 38, diện tích 247m² tại thôn V, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội nhưng, không biết đó là tài sản để đảm bảo cho khoản vay của ông C, bà M đối với ngân hàng VIB. Ông yêu cầu ông C bà M phải trả lại cho ông bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với yêu cầu đề nghị trên, Hội đồng xét xử thấy, việc ông S bà T ký hợp đồng thế chấp tài sản là có thật, việc ông cho rằng không biết là thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của ông C bà M và ông cũng không có xuất trình chứng cứ, tài liệu,

trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có yêu cầu độc lập về việc liên quan đến tài sản thế chấp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Bà Nguyễn Thị M và ông Vũ Mạnh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 68.702.013 đồng.

- Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290, 342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc bà Nguyễn Thị M và ông Vũ Mạnh C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 093/HĐTD1-VIB058/11 ngày 18/6/2010, tính đến ngày 12/6/2019 là **1.890.067.092 đồng (một tỷ tám trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi hai đồng).**

+ Nợ gốc: **501.100.000 đồng**

+ Nợ lãi trong hạn: **195.340.067 đồng**

+ Nợ lãi quá hạn: **1.193.627.025 đồng**

Kể từ ngày 13/6/2019 bà Nguyễn Thị M và ông Vũ Mạnh C phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 093/HĐTD1-VIB058/11 ngày 18/6/2010.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp bà M và ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 192, tờ bản đồ số 38, diện tích 247m² tại địa chỉ thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số U 401428 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/03/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn S.

3.3. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà M, ông C vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng đến khi thanh toán xong.

4. Về án phí:

4.1. Buộc bà M và ông C phải chịu 68.702.013 đồng (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm linh hai nghìn không trăm mười ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0003957 ngày 02 tháng 5 năm 2019.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tướng Ngọc Tuấn